

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**

Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN TRƯỜNG DUY** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Hiền H**, sinh năm 1994, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1974; Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Có vợ Trương Thị Kim N, sinh năm 2002; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 11 thì nghỉ học đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2021, đến ngày 10/8/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Phạm Văn Nhựt M**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

2. Ông **Chế Văn B**, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021, Lê Văn Hiền H điều khiển xe mô tô biển số 63D1 – 051.14 chở Phạm Văn Nhựt M (bạn H) đi mua ma túy về sử dụng, khi đến cây xăng thuộc địa phận xã H, huyện C thì H và M gặp 01 người nam tên T (không rõ họ và địa chỉ) là

bạn của M, M xin T số điện thoại của người bán ma túy, thì T cho số điện thoại của người nữ tên T (không rõ họ và địa chỉ). Sau đó, H sử dụng điện thoại hiệu Samsung của H gọi cho người tên T hỏi mua ma túy, với giá 200.000 đồng. Theo lời hẹn, H điều khiển xe mô tô biển số 63D1 - 051.14 chở M đi lấy ma túy, khi đến Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid 19 trên đường tỉnh 863, thuộc ấp H, xã H, huyện C thì bị lực lượng trực chốt chặn dừng kiểm tra, do M không có giấy tờ tùy thân nên lực lượng không cho qua chốt, còn H lấy lý do đi lấy thuốc cho mẹ ở Quốc lộ 1 nên được lực lượng trực chốt giải quyết cho qua. H tiếp tục điều khiển xe đi đến đường Bà Huê, thuộc ấp H, xã H, huyện C gặp 01 người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy được chứa trong 01 đoạn ống nhựa. H cắt đoạn ống nhựa vào ống tay áo bên phải của H, rồi điều khiển xe mô tô biển số 63D1 - 051.14 đi về hướng xã H.

Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô biển số 63D1 - 051.14 đi trên đường tỉnh 863 khi đến Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid 19 trên đường tỉnh 863, thuộc ấp H, xã H thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với lực lượng Công an trực chốt tiến hành kiểm tra người và phương tiện thì phát hiện tại tay áo bên phải của H được xoắn lên, bên trong có 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng, theo lời trình bày của H là ma túy đá, nên lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- Thu giữ tại tay áo bên phải được xoắn lên của Lê Văn Hiền H 01 đoạn ống nhựa được hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê Văn Hiền H.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung để ở túi quần trước bên trái, điện thoại trên được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Lê Văn Hiền H.

- Tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 63D1 - 051.14.

Tại kết luận giám định số 166/KLGD-PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa được hàn kín để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Lê Văn Hiền H, Nguyễn Thanh H, Chế Văn B, Trần Vũ K và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ H - CÔNG AN HUYỆN C - TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1525 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại các mẫu tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,1245 gam là ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì thư ký hiệu vụ số: 166 ghi ngày 02/8/2021.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSCB ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Văn Hiền H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn Hiền H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Hiền H từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Hiền H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 01/8/2021, tại Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid 19 trên đường tỉnh 863, thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã H bắt quả tang bị cáo Lê Văn Hiền H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng; vật chứng thu giữ với khối lượng 0,1525 gam, loại Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe mình, suy yếu nòi giống và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Phạm Văn Nhứt M, quá trình điều tra xác định lúc đầu M có đồng ý cùng H đi mua ma túy để sử dụng chung, nhưng thực tế M chưa có tiền, sau đó H đi mua ma túy số lượng bao nhiêu và cất giấu M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M.

Đối với người nữ tên T (không rõ họ và địa chỉ) là người bán ma túy cho Lê Văn Hiền H, người nam (không rõ họ tên và địa chỉ) là người giao ma túy cho H và người nam tên T (không rõ họ và địa chỉ) có hành vi cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu vụ số: 166 ghi ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 0,1245gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói là vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (máy không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy) bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63D1- 051.14 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Hiền H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực

hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Hiền H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Hiền H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 01 tháng 8 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu vụ số: 166 ghi ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 0,1245gam ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung (máy không lên nguồn, không kiểm tra được chi tiết bên trong máy).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Hiền H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63D1- 051.14

3. Về án phí:

Bị cáo Lê Văn Hiền H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Hiền H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Nhựt M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

